

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ
ĐỂ KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Than Uyên.
2. Địa chỉ: Số 041 Phạm Ngọc Thạch, khu 4, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Giờ hành chính: Sáng từ 07h00 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6. Và tham gia thường trực ngoài giờ hành chính ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo sự phân công.
4. Danh sách nhân sự:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
1	Vũ Văn Quang	000039/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, siêu âm, Siêu âm tim.	Bác sỹ CKI Y học dự phòng; Giám đốc; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
2	Đinh Xuân Thủy	0001778/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên ngành HSCC, Điện tâm đồ; nội soi chẩn đoán và can thiệp đường tiêu hóa; Kỹ thuật nội soi tai mũi họng	Bác sỹ CKI Hồi sức cấp cứu; Phó giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
3	Cao Thị Thúy Hà	0000823/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nhi, Điện tâm đồ; Xác định tình trạng nghiện; Hồi sức cấp cứu cơ bản.	Bác sỹ CKI Nhi; Phó giám đốc; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
4	Hoàng Thị Hương	0002591/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nhi; Điện tim; Chăm sóc và hồi sức sơ sinh; cấp cứu nhi khoa; siêu âm Doppler tim mạch	Bác sỹ đa khoa; Phó trưởng khoa Nhi Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
5	Nguyễn Thị Tính	000740/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế dinh dưỡng; Thăm khám nội soi tai mũi họng	Bác sỹ đa khoa; P Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
6	Mùa Thị Me	001599/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Hồi sức sơ sinh và chăm sóc sơ sinh thiết yếu.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
7	Lò Thị Lan Anh	002271/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Kỹ thuật thở CPAP qua gọng mũi; Cấp cứu nhi khoa cơ bản	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
8	Mè Thị Nhẫn	0002239/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý hô hấp cấp tính ở trẻ em.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
9	Phạm Thanh Tùng	001571/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nội tiết- đái tháo đường; Xác định tình trạng nghiện.	Bác sỹ đa khoa; Phó trưởng khoa HSCC; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
10	Vũ Xuân Bách	000769/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Gây mê hồi sức; Nội soi dạ dày trá tràng	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
11	Lò Văn Nguyên	002762/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Siêu âm tổng quát; Thận nhân tạo cơ bản; chuyên khoa cơ bản hồi sức cấp cứu	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
12	Lê Văn Chiến	000806/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức cơ bản, Kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ; Thăm khám nội soi TMH; Điện tim; Nội soi dạ dày tá tràng.	Bác sỹ đa khoa; Trưởng khoa Gây mê hồi sức; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
13	Phan Văn Tài	000730/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Gây mê hồi sức cơ bản; Xác định tình trạng nghiện; Điện tim	Bác sỹ đa khoa; Phụ trách khoa CC-HSTC&CĐ; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
14	Hoàng Thị Thúy Nhanh	0001540/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai -Mũi - Họng.	Bác sỹ CKI Tai mũi họng; Trưởng khoa khoa Liên chuyên khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
15	Hà Thị Lức	0002587/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa mắt, Điện tâm đồ; Vi phẫu	Bác sỹ CKI Mắt; Phó khoa khoa Liên chuyên khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
16	Nguyễn Kiến Thiết	000061/LCH-GPHN	Y khoa; Siêu âm ổ bụng	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
17	Nguyễn Thị Yến	000195/LCH-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nhãn khoa cơ bản; Vi phẫu; Siêu âm tổng quát	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
18	Đinh Thị Thúy	0001774/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm tim và ổ bụng tổng quát, Phẫu thuật nội soi.	Bác sỹ CKI Phụ sản; Trưởng khoa Phụ sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
19	Lò Thị Hương	0002593/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa, gây mê hồi sức cơ bản, Siêu âm tổng quát.	Bác sỹ CKI Phụ sản; Phó khoa Phụ sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
20	Lò Thị Tền	0002240/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Siêu âm tổng quát; Chứng chỉ sản phụ khoa cơ bản.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
21	Tòng Văn May	001044/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Siêu âm ổ bụng tổng quát; chuyên khoa định hướng sản phụ khoa.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
22	Phạm Quốc Việt	000798/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Nội soi đại tràng; Nội soi tiêu hóa ; Điện tim; Định hướng CK phục hồi chức năng	Bác sỹ CKI Y học cổ truyền; Trưởng khoa Khoa YHCT; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
23	Lò Thị Nguyệt	000198/LCH-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ YHCT; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
24	Đồng Thị Ngọc Thủy	000774/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Xét nghiệm; Phục hồi chức năng thần kinh sau đột quỵ; Vật lý trị liệu - PHCN	Bác sỹ YHCT; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
25	Hoàng Thị Sáu	000835/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Nội - Nhi – YHCT, Nội soi tiêu hóa; Phục hồi chức năng - VLTL	Bác sỹ YHCT; Phó Trưởng khoa YHCT; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
26	Nguyễn Thị Hoa	0002592/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; CC nội soi tai, mũi, họng; CC định hướng răng, hàm mặt	Bác sỹ CKI Răng hàm mặt; Trưởng khoa Khoa khám bệnh; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
27	Đinh Chí Ba	0000831/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại và chuyên khoa răng hàm mặt, phẫu thuật nội soi; phẫu thuật tạo hình cơ bản.	Bác sỹ CKI Ngoại; Trưởng khoa Ngoại; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
28	Lê Việt Hưng	000827/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Ngoại; Gây mê; Định hướng chuyên khoa ngoại. Phẫu thuật Ngoại khoa, Sản phụ khoa cơ bản; Phẫu thuật nội soi.	Bác sỹ đa khoa; Phó trưởng khoa Ngoại; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
29	Hà Văn Thuận	002764/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
30	Đặng Hùng Huân	000718/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng bằng laser.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
31	Nguyễn Thị Thu Thủy	000724/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa da liễu; Thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ Laser, điện từ trường, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
32	Đặng Thị Huyền	0002589/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nâng cao chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch thường gặp; Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
33	Lò Thị Nhung	001565/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Chẩn đoán, điều trị một số bệnh cơ xương khớp thường gặp và tiêm khớp ngoại vi; Đọc kết quả đo chức năng hô hấp.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
34	Trần Thị Yến	000721/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nội tiết- đái tháo đường; Xác định tình trạng nghiện.	Bác sỹ CKI Nội; Trưởng khoa Nội; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
35	Đỗ Hồng Thắm	002671/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa y học gia đình, điện tim, Xác định tình trạng nghiện	Bác sỹ CKI Y học gia đình; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
36	Lò Việt Hùng	002721/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Sử dụng máy thở và theo dõi, CS bệnh nhân thở máy; Kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
37	Phạm Trung Giang	000063/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sỹ y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
38	Tạ Thị Minh Quyên	001720/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Siêu âm tổng quát; siêu âm tim	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
39	Hoàng Thị Hương	0002244/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa cơ bản hồi sức cấp cứu	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
40	Hoàng Anh Tuấn	002633/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.	Bác sỹ CKI Dự phòng; Trưởng khoa Truyền nhiễm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
41	Lò Việt Tấn	000089/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao; Xác định tình trạng nghiện.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
42	Triệu Thị Náy	002789/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
43	Cầm Hồng Quân	0002590/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa I chẩn đoán hình ảnh, chọc hút tế bào; Chẩn đoán và điều trị một số bệnh cơ xương khớp thường gặp và thực hành tiêm khớp ngoại vi cơ bản	Bác sỹ CKI Chẩn đoán hình ảnh; Trưởng khoa XN&CĐHA; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
44	Hoa Văn Trường	002763/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Nội soi đường tiêu hóa trên, chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
45	Phan Thị Tân	000757/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; Nội soi tai mũi họng cơ bản; Sử dụng máy thở và theo dõi, chăm sóc bệnh nhân thở máy; Cấp cứu nhi khoa dành cho bác sỹ.	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn ****
46	Lò Văn Thiện	0002627/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
47	Nguyễn Văn Thắng	0002585/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y; Kỹ thuật nuôi cấy phân lập định danh vi khuẩn	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
48	Chữ Khánh Ly	0001266/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học, KTV giải phẫu bệnh - tế bào học	Kỹ thuật viên xét nghiệm; KTV trưởng khoa XN&CDHA; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
49	Hoàng Văn Uyên	001570/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh lao.	Bác sỹ đa khoa; Trưởng khoa KSBT&HIV; Bác sỹ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
50	Lò Thanh Nguyên	000062/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sỹ y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề **	Vị trí chuyên môn *****
51	Vũ Văn Ngọc	002681/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai mũi họng; Siêu âm ổ bụng tổng quát, điều trị bệnh da bằng laser, khám chữa bệnh nha khoa thông thường; Xoa bóp bấm huyệt; HD chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.	Bác sỹ đa khoa; Phó Trưởng phòng TC-KH-ĐD; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

5. Danh sách thiết bị y tế

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
1	Máy X - Quang răng	XGENUSDC	BMI	Italya
2	Máy khí dung OMROM	CR-29	Instruction Manual	Trung quốc
3	Máy nội soi tai mũi họng	Chamvisa	MedvisionLED	Hàn Quốc
4	Máy Điện tim ECG-3F	ECG-3F	ManufacturedAdvanced Instrumentations,InC	Mỹ
5	Máy XN Khí Máu Gem 3500	Gem 3500	Instrument Laboratory	Mỹ
6	Máy XN Đông Máu Wondfo OCG-102	OCG-102	Wondfo	Trung Quốc
7	Máy máu lắng ÍSED	íSED	Alcor - Mỹ	Mỹ
8	Máy khí dung	NEU-17	OMROM	Nhật
9	Máy sưởi ẩm trẻ (Giường sưởi)	Hensa	You DonEnterprise	Đài Loan
10	Monitor 6 thông số theo dõi bệnh nhân	Vitapia	Trismed	Hàn quốc
11	Máy khí dung	NEBULIZER	ID-IC-SCA	Trung Quốc
12	Máy thở Savina	Savina300	SAVINA	Đức

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
13	Máy Điện tim C120	SN: 0610432	Nihon Kohden	Nhật
14	Máy siêu âm xách tay Doppler màu Sonoacer 3	Sonoace R3	SONY CORPORATION	Hàn Quốc
15	Máy điện tim	Advanced	ManufacturedAdvanced Instrumentations,InC	Mỹ
16	Hệ thống nội soi khám Tai Mũi Họng (Gồm bộ dụng cụ soi treo thanh quản + dụng cụ)	CAM500	B.Brauun	Đức
17	Ghế răng HM + lấy cao răng bằng siêu âm	ACTUS	Namdenta	Thái Lan
18	Máy đo khúc xạ kế tự động	Accuref	SHINIPPON	Nhật Bản
19	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	OM	Takagi Seiko Co.,Lid	Nhật Bản
20	Máy khí dung	CR-29	Instruction Manual	Trung quốc
21	Máy siêu âm	FuKuDa	CtyTNHH và thiết bị công nghệ HDN	Nhật
22	Dao điện mổ	LTDD350-2K1	DGH technogy,nic	Mỹ
23	Máy XN Huyết Học Mindray BC-3600	BC 3600	Mindray	Trung Quốc
24	Máy XN Huyết Học Sysmex XP-100	XP-100	Symex	Nhật Bản
25	Máy XN Đông Máu Biorex Diagnostics	Cascabe +	Biorex Diagnostics Ltd Anh	Vương Quốc Anh
26	Máy Truyền dịch	TOP-2300	CIMIC	Trung Quốc
27	Đèn chiếu vàng da	LuLLaBy	LuLLaBy	Ấn Độ
28	Đèn chiếu vàng da	NAD	Lifekitby	Mỹ
29	Máy khí dung	BESTNNEB	Taiwan	Nhật
30	Máy khí dung	403B	Nebulizer	Trung Quốc
31	Lồng ấp	HDET	Firefly	Mỹ

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
32	Máy khí dung	FUJMAX	Vinamed	Việt Nam
33	Máy sưởi ẩm trẻ (Giường sưởi)	CBW	LullabyWarmer	Ấn Độ
34	Máy sốc tim	TEC-5521K	Nihon Kohden	Nhật
35	Máy thở CPAP	CPAP	DV53D-HH	Mỹ
36	Máy khí dung	NE-C299	Omron	Nhật
37	Máy thở chức năng cao Evita	Evita V600	Drive	Đức
38	Máy XN Sinh Hóa AU-480	Au480	Beckman Coulter	Nhật Bản
39	Máy XN Nước Tiểu UA-66	AU-66	Mindray	Trung Quốc
40	Máy Đông máu Biorex	Cascabe +	Biorex Diagnostics Ltd Anh	Vương Quốc Anh
41	Máy XN Miễn Dịch Veda.lab Easy Reader+	Veda-Lab	Veda-Lab Pháp	Pháp
42	Máy đo tốc độ máu lắng iSED	iSED	Alcor - Mỹ	Mỹ
43	Máy lắc ngang	CT-4A	Zenithlab	Trung Quốc
44	Máy ly tâm Top CentriFuge	800D	Zenithlab	Trung Quốc
45	Máy nội soi	JS-071	TEKNO	Đức
46	Máy XN Nước tiểu Mission-U120	Mission-U120	Acon Mission	Trung Quốc
47	Máy đông máu bán tự động	OCG-102	Wondfo	Trung Quốc
48	Máy lắc máu IKA	ROLLER10D	IKA	Ấn Độ
49	Máy ly tâm EBA-200	REF1800	Hettich	Đức
50	Máy ly tâm đa năng Spestrafuge 6C	CT-4A	Labnet	Mỹ
51	Máy đo độ loãng xương	SONOST3000	CTTNHH SYS	Hàn Quốc
52	Dao mổ điện cao tần (Máy đốt điện cao tần)	350/D	EXCELL NHP	Ý

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
53	Máy nội Soi TMH ENT Works Statinon CassII	Works Statinon CassII	Works Statinon CassII	Nhật bản
54	Nội soi tiêu hóa Fujinon Source XL-4450	XL-4450	XL-4450	Nhật Bản
55	Máy Truyền dịch	TOP-2300	TOP NHẬT BẢN	Malaysia
56	Máy khí dung siêu âm	Comforrt	SHIN-EI	Nhật
57	Máy khí dung	BESTNNEB	Taiwan	Nhật
58	Máy khí dung	403B	Nebulizer	Trung Quốc
59	Máy X-Quang cao tần	MCM-901R	Chungnam, Korea	Nhật
60	Bơm tiêm điện	TES730	Terumo Corporation	Nhật
61	Máy điện tim 3 kênh	ECG-3150	Shanghai Kohden	Trung Quốc
62	Máy đo Holter huyết áp lưu động	TON27448	PAR Medizintechnik GmbH & Co. KG	Đức
63	Máy xung kích	GP-707SW	GOODPL INC	Hàn Quốc
64	Đèn tử ngoại UVB kiểu tấm đứng dàn nhiều bóng trị liệu	KPA-01	Semyeong Biotech	Hàn Quốc
65	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	C50	Cetus x15, aXcent medical GmbH	Đức
66	Máy siêu âm tim Philips Ultrasound, Inc.	AFFNITI70U	Philips Ultra Sound, Inc	Mỹ
67	Máy tán sỏi LASER nội mạch	ACU-H2J	Accutech Company Ltd	Trung Quốc
68	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	W5	Shanghai Intemationnal Holding	Trung Quốc
69	Máy XN Sinh Hóa AU-480	AU-480	AU-480	Nhật Bản
70	Máy XN Điện Giải Đồ Diestro	Diestro	Diestro	Trung Quốc

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
71	Máy XQuang CMP 200	CMP 200	CMP 200	Nhật bản
72	Máy xét nghiệm phân tích huyết học	MEK-9100	NIHON KOHDEN	Nhật Bản
73	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	BS-480	mindray	Trung Quốc
74	Bơm tiêm điện	12D1Y100	Graseby	Trung Quốc
75	Monito theo dõi bệnh nhân	C50	Comen	Trung Quốc
76	Bơm tiêm điện	SP1	mindray	Trung Quốc
77	Máy siêu âm xác tay đen trắng	sonoace R3	SONY CORPORATION	Hàn Quốc
78	Máy truyền dịch	GW800	Business Park Terre-Bone	Rumani
79	Máy phun khí dung	AG-AS3000-NI	Aerogen Ltd	Ireland
80	Máy phá dung tim đồng bộ	REABINEX-700	OSATU SCOOP	Tây ban Nha
81	Máy thở sách tay	Oxylog VE300	Drager	Đức
82	Máy nội Soi TMH LMD-2110MD	LMD-2110MD	LMD-2110MD	Hàn Quốc
83	Máy điện não	3651UG	LLCMOSNEURO	Nga

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
84	Máy siêu âm	Sonoace R3	Samsung Medison	Hàn Quốc
85	Máy siêu âm	Sonoace R3	Samsung Medison	Hàn Quốc
86	Máy miễn dịch tự động	CL2000i	Shenzhen Mindray	Trung Quốc
87	Máy XN tìm vi khuẩn HP hơi thở	MEDITOP	Promis Medical	Úc
88	Máy soi cổ tử cung	HUBT-20P	Headway Bio-Sci&Tech	Trung Quốc
89	Máy Laser Co2	CO2 MEDICAL	Trung tâm công nghệ laser	Việt Nam
90	Máy đo nhãn áp	16050 REV.F	Reichert 7	Mỹ
91	Máy khoan xương hàm mặt	Surgic Pro2 OTP	NSK Oceania.Ltd	Nhật Bản
92	Máy rung siêu âm nội nha	Ultra X	Technology Co Ltd	Trung Quốc
93	Máy thở N-Cap	AD-IA	Guangdong Pigeon Medical	Trung Quốc
94	Thiết bị Laser điều trị nội mạch	Gx1000C	GuiLin Kang sing	Trung Quốc
95	Máy điện xung trị liệu	Zimmer	Soleo Galva	Đức
96	Máy điều trị điện từ trường	Hivamat	Physio Med	Đức
97	Máy khí dung siêu âm	COMFORT3000KU-500	Koushin Industries, Inc	Nhật Bản
98	Máy li tâm đa năng	VARISPIN 4	Novapro Co, Ltd	Hàn Quốc
99	Máy đo Holter điện tim 12 kênh	PL32-080	ASPEL SA	Ba Lan
100	Máy siêu âm Doppler mạch máu	BIDOP ES-100V3	Hadeco Inc	Nhật Bản
101	Máy sắc thuốc	ST 24	Công ty TNHH đầu tư công nghệ Minh Phú	Việt Nam
102	Máy sóng ngắn điện từ	SW-201	ITO	Nhật Bản
103	Máy trị liệu điện	Chine Sport	Công ty cổ phần công nghệ HADIMED	Đức

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
104	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm	HMS	INDOSONIC	INDIA
105	Máy massage cầm tay KALG	KALG211	Công ty cổ phần đầu tư sức khỏe cộng đồng	Việt Nam
106	Máy massage chân (bồn ngâm chân)	KASJ	Công ty cổ phần đầu tư sức khỏe cộng đồng	Trung Quốc
107	Máy xung kích	GP-707SW	Goodpl	Hàn Quốc
108	Máy kéo giãn cột sống lưng và cổ	Euro Trak	Công ty cổ phần công nghệ HADIMED	Italya
109	Máy siêu âm điều trị đa tần (2 đầu)	KUP-3000	Wugong	Nhật
110	Máy siêu âm trị liệu	Primo	EMSPHYSIO	UK
111	Máy laser điều trị	AL170	MAINS SUPPLY RATINGS	Úc
112	Máy vật lý trị liệu WONDER MF5-08N	MF5-08N	Công ty cổ phần đầu tư sức khỏe cộng đồng	Việt Nam
113	Máy chạy thận nhân tạo	TR-8000	Công ty TNHH Toray Medical Co	Nhật Bản
114	Máy đo chức năng hô hấp	DATOSPIR TOUCH EASY-T	SIBBL S.A.U	Đức
115	Máy châm cứu 6 giắc	KWD-8081	Wujin Greatwall Medical Device Co.,Ltd.Changzhou Chengxi Industrial concentrated	Trung Quốc
116	Máy châm cứu 4 giắc	KWD-808	Wujin Greatwall Medical Device Co.,Ltd.Changzhou Chengxi Industrial concentrated	Trung Quốc

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
117	Máy vật lý trị liệu đa năng	GL-16	Viện điện tử/ Viện KH-CN Quân sự	Việt Nam
118	Máy đo khúc xạ tự động và độ cong giác mạc	Accurefk-900	Rexxam Co.,Ltd	Nhật Bản
119	Máy gây mê kèm thở	Fabius plut	Drager Medical Gmbh	Đức
120	Máy gây mê kèm thở	9100C	GE Medical Systems	Trung Quốc
121	Máy nội soi tai mũi họng (Đẻ bàn)	VQ-HM1200	Công ty TNHH thiết bị Y khoa Việt Quang	Việt Nam
122	Máy nội soi tai mũi họng (Sách tay)	VQ-HM1200HD	Công ty TNHH thiết bị Y khoa Việt Quang	Việt Nam
123	Máy siêu âm	Zoncare	Wuhan Zoncare Bio	Trung Quốc

Than Uyên, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Cao Thị Thuý Hà